

UBND PHƯỜNG NGÔ QUYỀN
TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG

Số 66/QĐ-THCSQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phường Ngô Quyền, ngày 16 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy tắc ứng xử trong nhà trường

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG

Căn cứ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về Quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên trường THCS Quang Trung.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho các Quyết định trước đây của trường THCS Quang Trung về việc ban hành Quy tắc ứng xử trong cơ quan.

Điều 3. Các tổ chức đoàn thể, các tổ chuyên môn và cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Niêm yết công khai;
- Lưu VT.



Nguyễn Thị Thu Hương

UBND PHƯỜNG NGÔ QUYỀN
TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG

Phường Ngô Quyền, ngày 16 tháng 10 năm 2025

**QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN
TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 66/QĐ-THCSQT ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng)

CHƯƠNG I - NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy tắc ứng xử trong trường THCS Quang Trung (gọi tắt là Quy tắc ứng xử) quy định tại Quyết định này áp dụng cho cán bộ, viên chức, người lao động tại trường THCS Quang Trung.

2. Cán bộ, viên chức, người lao động ngoài việc thực hiện Quy tắc ứng xử của trường THCS Quang Trung tại văn bản này còn phải thực hiện nghiêm túc Quy chế văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/08/2007 và Quy định về đạo đức nhà giáo tại Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ GD-ĐT; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở GDPT, cơ sở giáo dục thường xuyên và các quy định pháp luật khác

3. Trong trường hợp các văn bản pháp luật nói trên thay đổi, viên chức trong cơ quan thực hiện theo các nội dung các văn bản mới.

Điều 2. Mục đích

Mục đích quy định Quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường nhằm:

1. Áp dụng, điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong nhà trường theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc; phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của đơn vị; ngăn chặn, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong đơn vị.

2. Xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường...

3. Thực hiện công khai các hoạt động nhiệm vụ, công vụ và quan hệ xã hội của cán bộ, giáo viên, nhân viên; nâng cao ý thức trách nhiệm tránh gây phiền hà, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

4. Là căn cứ để các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền là căn cứ để đánh giá xếp loại viên chức, đánh giá thi đua, xử lý khi có cán bộ, giáo viên, nhân viên sai phạm các chuẩn mực xử sự trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan



hệ xã hội; là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, nhân dân, phụ huynh học sinh giám sát việc chấp hành pháp luật của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng Quy tắc ứng xử.

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.

2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính bản thân mình.

3. Nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, giáo viên, nhân viên và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị.

4. Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với đối tượng, cấp học và đặc trưng văn hóa địa phương.

5. Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội dung bộ quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên trường THCS Quang Trung phải được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đa số cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị.

**CHƯƠNG II – NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ
CỦA CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN**

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của viên chức, nhà giáo, người lao động, người học. Thực hiện nghiêm túc Quy chế phát ngôn theo quy định.

2. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác. Giao tiếp khiêm nhường, từ tốn, không nói to gây ồn ào; khen hoặc góp ý đúng mực, công tâm; tác phong chững chạc, không gây tiếng động lớn.

3. Có trách nhiệm trong việc xây dựng, thực hiện, bảo vệ, giữ gìn cảnh quan và các điều kiện đảm bảo môi trường an toàn, văn minh, thân thiện, xanh-sạch-đẹp trong cơ sở giáo dục.

4. Cán bộ quản lý, giáo viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; không sử dụng trang phục gây phản cảm và ảnh hưởng đến môi trường giáo dục; phải đeo thẻ viên chức khi thực hiện nhiệm vụ. Người học phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng, phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục; cha mẹ người học và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.

Điều 5. Các hành vi bị cấm

1. Hút thuốc, uống rượu, bia, đồ uống có cồn trong giờ làm việc và vào buổi trưa các ngày làm việc hoặc uống rượu, bia dẫn đến không làm chủ được bản thân. Tuyệt đối nghiêm cấm viên chức, người lao động có mùi rượu bia đến cơ quan dù viên chức, người lao động đó có thi hành công vụ hay không thi hành công vụ.

2. Các hành vi gây phiền hà, sách nhiễu; nhận các lợi ích bất hợp pháp từ người đến giao dịch, công tác.

3. Đánh bạc (dưới mọi hình thức) và tham gia các tệ nạn xã hội, các hoạt động giải trí không lành mạnh.

4. Vi phạm pháp luật khác như: Lôi kéo, kích động, vận động dề tổ cáo, khiếu nại đông người; vi phạm Luật giao thông; vi phạm các quy định về quản lý tài chính, quản lý tài sản...

5. Vi phạm những điều cấm, điều không được làm theo Luật viên chức, Luật Giáo dục, Quy định của Bộ GD-ĐT, Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông nhiều cấp học, Quy định của Bộ Tài chính và các Bộ, ngành chức năng khác...

6. Lợi dụng nhiệm vụ được giao để làm trái các quy định của cơ quan.

7. Lợi dụng danh nghĩa của nhà trường để phát ngôn, hành động vi phạm pháp luật hoặc làm tổn hại đến nhà trường và đồng nghiệp.

Sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

8. Gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực... với người khác.

9. Làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân người khác và uy tín của tập thể.

Điều 6. Ứng xử của cán bộ quản lý

1. Ứng xử trong thực hiện nhiệm vụ được giao:

- Tuân thủ và gương mẫu thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy chế chuyên môn của ngành, nội quy của đơn vị. Không ngừng học tập, tu dưỡng và rèn luyện để nâng cao năng lực, phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, ứng xử có văn hóa để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ quản lý gồm những việc phải làm và không được làm theo quy định của Bộ Luật lao động; Luật viên chức;

ĐẢNG
CỘNG HÒA
VIỆT NAM
QUANG
TRUNG

Luật Giáo dục; Luật phòng, chống tham nhũng; Điều lệ trường trung học và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

* **Ứng xử với học sinh:** Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành...

* **Ứng xử với giáo viên, nhân viên:** Xây dựng, giữ gìn sự đoàn kết, đạo đức và văn hóa công vụ trong nhà trường; ngôn ngữ chuẩn mực; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.

* **Ứng xử với cha mẹ học sinh/ phụ huynh:** Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

* **Ứng xử với khách đến liên hệ công việc:** Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực, hợp tác. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

2. Ứng xử với nhân dân nơi cư trú.

- Thực hiện Luật dân chủ cơ sở, tham gia sinh hoạt nơi cư trú; chịu sự giám sát của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân nơi cư trú.

- Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng.

- Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; Không can thiệp trái pháp luật vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nơi cư trú; không tham gia, xúi giục, kích động, bao che các hành vi trái pháp luật.

3. Ứng xử nơi công cộng:

- Chấp hành các quy định của pháp luật, quy tắc sinh hoạt nơi công cộng.

- Không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tạo thanh thế khi tham gia các hoạt động xã hội; tham gia, tiếp tay hoặc bao che cho các hành vi vi phạm pháp luật.

- Kịp thời thông báo ngay cho cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền biết các thông tin về những hành vi vi phạm pháp luật.

4. Ứng xử trong gia đình:

- Tích cực tuyên truyền, giáo dục, vận động người thân trong gia đình chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Không để bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột lợi dụng danh nghĩa của bản thân để vụ lợi cho gia đình và bản thân.

Điều 7. Ứng xử của giáo viên

1. Ứng xử trong thực hiện nhiệm vụ được giao:

- Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ và quyền hạn của giáo viên được quy định trong Điều lệ trường trung học, Luật dân chủ tại cơ sở và Quy định của nhà trường, các văn bản pháp luật có liên quan khác và sự phân công của thủ trưởng đơn vị.

- Không ngừng học tập, tu dưỡng và rèn luyện để nâng cao năng lực, phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, ứng xử có văn hóa để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

* **Ứng xử với học sinh:** Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ người học; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học.

* **Ứng xử với cán bộ quản lý:** Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh.

* **Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên:** Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết, làm tổn hại uy tín của đồng nghiệp và nhà trường.

* **Ứng xử với cha mẹ học sinh/phụ huynh:** Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

* **Ứng xử với khách đến liên hệ công việc:** Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, lịch sự, hợp tác. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

2. Ứng xử với nhân dân nơi cư trú.

- Thực hiện Luật dân chủ cơ sở, tham gia sinh hoạt nơi cư trú; chịu sự giám sát của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân nơi cư trú.

- Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng.

- Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; Không can thiệp trái pháp luật vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nơi cư trú; không tham gia, xúi giục, kích động, bao che các hành vi trái pháp luật.

3. Ứng xử nơi công cộng:

- Chấp hành các quy định của pháp luật, quy tắc sinh hoạt nơi công cộng.



- Không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tạo thanh thế khi tham gia các hoạt động xã hội; tham gia, tiếp tay hoặc bao che cho các hành vi vi phạm pháp luật;

- Kịp thời thông báo ngay cho cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền biết các thông tin về những hành vi vi phạm pháp luật.

4. Ứng xử trong gia đình:

- Tích cực tuyên truyền, giáo dục, vận động người thân trong gia đình chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Không để bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột lợi dụng danh nghĩa của bản thân để vụ lợi cho gia đình và bản thân.

Điều 8. Ứng xử của nhân viên

1. Ứng xử trong thực hiện nhiệm vụ được giao:

- Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ và quyền hạn của viên chức được quy định trong Luật viên chức, Điều lệ trường trung học cơ sở, Quy chế hoạt động dân chủ của nhà trường, các văn bản pháp luật có liên quan khác và sự phân công của thủ trưởng đơn vị.

- Không ngừng học tập, tu dưỡng và rèn luyện để nâng cao năng lực, phẩm chất chính trị, ứng xử có văn hóa để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

* **Ứng xử với người học:** Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

* **Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên:** Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

* **Ứng xử với đồng nghiệp:** Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện; Thực hiện việc góp ý, phê bình đúng lúc, đúng chỗ, với mục đích xây dựng. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

* **Ứng xử với cha mẹ người học và khách đến cơ sở giáo dục:** Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

2. Ứng xử với nhân dân nơi cư trú.

- Thực hiện Luật dân chủ cơ sở, tham gia sinh hoạt nơi cư trú; chịu sự giám sát của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân nơi cư trú.

- Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng.

- Không xúc phạm, gây mất đoàn kết. Không can thiệp trái pháp luật vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nơi cư trú; không tham gia, xúi giục, kích động, bao che các hành vi trái pháp luật.

3. Ứng xử nơi công cộng:

- Chấp hành các quy định của pháp luật, quy tắc sinh hoạt nơi công cộng.

- Không được lợi dụng chức vụ, nghề nghiệp để tạo thanh thế khi tham gia các hoạt động xã hội; tham gia, tiếp tay hoặc bao che cho các hành vi vi phạm pháp luật.

- Kịp thời thông báo ngay cho cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền biết các thông tin về những hành vi vi phạm pháp luật.

4. Ứng xử trong gia đình:

- Tích cực tuyên truyền, giáo dục, vận động người thân trong gia đình chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Không để bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột lợi dụng danh nghĩa của bản thân để vụ lợi cho gia đình và bản thân.

CHƯƠNG 3 - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

1. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các nội dung trong Quy tắc này.

2. Vận động các thành viên trong nhà trường thực hiện đúng các quy tắc nêu trên; phát hiện và báo cáo cho các tổ chức đoàn thể, Ban giám hiệu nhà trường về những vi phạm của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Điều 10. Trách nhiệm của ban giám hiệu; các tổ chức, đoàn thể, tổ chuyên môn trong nhà trường.

1. Tuyên truyền, quán triệt, phổ biến, hướng dẫn và triển khai thực hiện quy tắc này đến từng thành viên.

2. Niêm yết, công khai Quy tắc này tại đơn vị.

3. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy tắc này của mỗi thành viên trong nhà trường.

4. Góp ý, phê bình, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm hoặc đề nghị các cấp xử lý theo thẩm quyền.

Điều 11. Điều khoản thi hành.

- Quy tắc này được trao đổi, thống nhất và công khai tại đơn vị; có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Các tổ chức, đoàn thể và các cá nhân trong nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quy tắc này.

Nơi nhận:

- CB, GV, NV (để thực hiện);
- Lưu VT./.



Nguyễn Thị Thu Hương

K. P. HẢI PH. 2

